

Số: 1085/TB-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v thực hiện khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của nhà trường học kỳ 1, năm học 2021-2022

Căn cứ Kế hoạch số 648/KH-TĐHTPHCM ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Nhà trường thông báo các đơn vị, cá nhân liên quan việc thực hiện khảo sát như sau:

I. Đối với sinh viên

Sinh viên trả lời đầy đủ các câu hỏi trong phiếu khảo sát tương ứng, đây là căn cứ để Phòng Công tác sinh viên xem xét, xét điểm rèn luyện. Mọi thông tin cá nhân của sinh viên khi tham gia thực hiện khảo sát sẽ được bảo mật.

Sinh viên của từng Khoa thực hiện khảo sát bằng **một trong hai hình thức** sau:

1. Truy cập vào các đường link tương ứng như sau:

STT	Khoa	Link thực hiện khảo sát
1	Khoa Môi trường	https://forms.gle/38fnwZ8VNiCM4JNV6
2	Khoa Quản lý đất đai	https://forms.gle/FFfwXtN6dNSLVpUbA
3	Khoa Khí tượng, Thủy văn và Biến đổi khí hậu	https://forms.gle/ViAiyHnK9jC7FbZA9
4	Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý	https://forms.gle/5DZcRik9bGwRMUXw9
5	Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	https://forms.gle/YmedqMvDqJG2cbea6
6	Khoa Hệ thống thông tin và Viễn thám	https://forms.gle/kVyUpfETNoMBHfXD7
7	Khoa Địa chất và Khoáng sản	https://forms.gle/8A1EzRt6w4wA3DnN8
8	Khoa Tài nguyên nước	https://forms.gle/EP7d1qxr2BNDwRV2A
9	Khoa Quản lý Tài nguyên Biển và Hải đảo	https://forms.gle/upwFTTX4vnCuw6EKA
10	Khoa Khoa học đại cương	https://forms.gle/9VRjLEKA1wj6PcME7
11	Khoa Luật và Lý luận chính trị	https://forms.gle/EW3YMxj7DZ2sTw598
12	Bộ môn GDTC & GDQP	https://forms.gle/TwgdGo5LjXbGT87G8



2. Truy cập Website của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh => Đảm bảo chất lượng => Khảo sát các bên liên quan (<http://hcmunre.edu.vn/hcmunrechitiet/trang-chu-tnmt/nam-hoc-2020-2021>) => Link thực hiện (biểu mẫu 01)

***Lưu ý:** Nếu không đăng nhập được vào link bằng điện thoại, các bạn sinh viên vui lòng đăng nhập và thực hiện khảo sát bằng máy vi tính.

Thời gian thực hiện khảo sát: **từ ngày 06/12/2021 đến ngày 06/01/2022.**

II. Đối với các Khoa/Bộ môn

- Giảng viên thông báo sinh viên thực hiện khảo sát trước khi kết thúc học phần;
- Cố vấn học tập theo dõi, đôn đốc, khuyến khích sinh viên thực hiện khảo sát đầy đủ, đúng thời gian quy định;
- Các Khoa/Bộ môn gửi báo cáo khảo sát về cho Nhà trường thông qua Phòng KTĐBCL&TTGD theo biểu mẫu *Báo cáo* đính kèm (Email: ktdbcl.ttgd@hcmunre.edu.vn).

Thời hạn gửi báo cáo khảo sát: trước 17h ngày 31/01/2022.

Mọi thắc mắc và góp ý vui lòng liên hệ Phòng KTĐBCL&TTGD qua số điện thoại: (028) 39911835 hoặc email: ktdbcl.ttgd@hcmunre.edu.vn.

Nơi nhận:

- Các Khoa/Bộ môn, SV (để thực hiện);
- Lưu: VT, P. KTĐBCL&TTGD.



Huỳnh Quyền



Số: /BC-.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

phân tích kết quả khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của nhà trường học kì 1, năm học 2021-2022

Kính gửi: Ban Giám hiệu;
Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục.

Căn cứ Kế hoạch số 648/KH-TĐHTPHCM ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Căn cứ Thông báo số /TB-TĐHTPHCM ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của nhà trường học kì 1, năm học 2021-2022;

Căn cứ kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, Khoa..... báo cáo phân tích kết quả tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên như sau:

I. Mục đích khảo sát

Thăm dò ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại Nhà trường;

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi khảo sát

- Số giảng viên của Khoa thực hiện giảng dạy các học phần trong năm học 2021-2022:

Trong đó:

- + Số giảng viên có sinh viên tham gia thực hiện khảo sát trên 50% /học phần:
- + Số giảng viên có sinh viên tham gia thực hiện khảo sát dưới 50% /học phần:
- + Số giảng viên không có sinh viên thực hiện khảo sát:
- Sinh viên đại học hệ chính quy khóa.....
- Tổng số sinh viên tham gia khảo sát:.....

Trong đó:

- + Số sinh viên tham gia khảo sát trên 50% /học phần:.....
- + Số sinh viên tham gia khảo sát dưới 50% /học phần:.....
- + Số sinh viên không tham gia thực hiện khảo sát học phần

2. Phương pháp

- Việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện bằng phiếu lấy ý kiến theo thang đo Likert với 05 mức độ: 1. Rất không đồng ý, 2. Không đồng ý, 3. Phân vân, 4. Đồng ý, 5. Hoàn toàn đồng ý.

- Khảo sát ý kiến trực tuyến bằng Google Drive: (link khảo sát của Khoa)

3. Thời gian khảo sát: từ.....đến.....

III. Thống kê kết quả

1. Cách thống kê kết quả

- Phiếu khảo sát gồm 63 câu hỏi, bao gồm 03 phần chính và các đánh giá khác:

a. Đánh giá thông tin môn học và đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên

1. Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy
2. Phương pháp giảng dạy của giảng viên
3. Nội dung giảng dạy
4. Kiểm tra, đánh giá
5. Tác phong sư phạm

b. Đánh giá về các điều kiện hỗ trợ học tập

c. Đánh giá về chương trình đào tạo

- Dữ liệu khảo sát sẽ được nhập và xử lý bằng Google Drive và Excel.

d. Đánh giá khác

2. Cách xếp loại chất lượng giảng dạy cho từng giảng viên

- Tại mỗi câu hỏi ở phần 1 sẽ thống kê số lượng phiếu trả lời theo các mức. Từ đó, tính ra tỷ lệ số phiếu trả lời theo các mức. Và cuối cùng là tính TB (có tỷ trọng) của mỗi câu hỏi theo công thức:

$$\text{Trung bình (có tỷ trọng)} = [(\% \text{ mức 1}) \times 1 + (\% \text{ mức 2}) \times 2 + (\% \text{ mức 3}) \times 3 + (\% \text{ mức 4}) \times 4 + (\% \text{ mức 5}) \times 5] / 5$$

- Trung bình (có tỷ trọng) của mỗi tiêu chí là trung bình cộng của TB (có tỷ trọng) của tất cả các câu hỏi trong tiêu chí đó.

Căn cứ xếp loại chất lượng giảng dạy:

TT	Chỉ số TB chất lượng GD	Xếp loại chất lượng GD	Hành động tiếp theo
1	90 – 100	Xuất sắc	Cần tiếp tục duy trì và phổ biến rộng rãi kinh nghiệm cho đồng nghiệp
2	80 – 89	Giỏi	Cần hoàn thiện để nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy
3	70 – 79	Khá	Cần tích cực cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy
4	50 – 69	Trung bình	Cần nhanh chóng có kế hoạch khắc phục cụ thể

5	< 49	Yếu	Cần có biện pháp xử lý kịp thời
---	------	-----	---------------------------------

(Nguồn tham khảo: Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Học kỳ II, năm học 2015 – 2016, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, 2016 và tham vấn ý kiến một số chuyên gia đảm bảo chất lượng của các Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh)

3. Đánh giá về chương trình đào tạo, các điều kiện hỗ trợ học tập và các câu hỏi khác

Đánh giá chung toàn Khoa theo tỷ lệ phần trăm cho từng nội dung liên quan.

III. Kết quả khảo sát

1. Đánh giá thông tin môn học và đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên

1.1. Số lượng giảng viên có sinh viên tham gia thực hiện khảo sát trên 50% /học phần:.....

TT	Tên GV	Tên môn học/Học phần	Số lượng SV tham dự học phần	Tổng số phiếu hợp lệ	Thông tin về môn học và Tài liệu giảng dạy (1) (%)	Phương pháp giảng dạy của GV (2) (%)	Nội dung giảng dạy (3) (%)	Kiểm tra đánh giá (4) (%)	Tác phong sư phạm (5) (%)	Chỉ số CL GD của GV	Chỉ số trung bình CLGD của GV	Xếp loại
1	Nguyễn Văn A	Môn 1		18	88,9	89,4	88,9	89,3	91	89,8		
2		Môn 2										
3		Môn 3										
4			30	77,3	77,2	77,9	79,1	78,7	78,4		
...

Xếp loại chất lượng GD của GV	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	TỔNG
Số lượng						
Tỷ lệ (%)						

1.2. Số lượng giảng viên có sinh viên tham gia thực hiện khảo sát dưới 50% /học phần:.....

TT	Tên GV	Tên môn học/Học phần	Số lượng SV tham dự học phần	Tổng số phiếu hợp lệ	Thông tin về môn học và Tài liệu giảng dạy (1) (%)	Phương pháp giảng dạy của GV (2) (%)	Nội dung giảng dạy (3) (%)	Kiểm tra đánh giá (4) (%)	Tác phong sư phạm (5) (%)	Chỉ số CLGD của GV	Chỉ số trung bình CLGD của GV	Xếp loại
1	Nguyễn Văn A	BM.....		18	88,9	89,4	88,9	89,3	91	89,8		Giỏi
2	Nguyễn Văn A	Môn C										
3	Nguyễn Văn A	Môn D										
4	BM....		30	77,3	77,2	77,9	79,1	78,7	78,4		Khá
...

Xếp loại chất lượng GD của GV	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	TỔNG
Số lượng						
Tỷ lệ (%)						

1.3. Số lượng giảng viên không có sinh viên thực hiện khảo sát:

2. Đánh giá về các điều kiện hỗ trợ học tập

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Sinh viên được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT					
2	Sinh viên được cung cấp/phổ biến đầy đủ về các quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường					
3	Thư viện của Trường có đầy đủ sách, tài liệu phục vụ cho quá trình học tập					
4	Phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng nhu cầu sinh viên					
5	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu của sinh viên					

6	Hệ thống máy tính, mạng internet, wifi của Trường đáp ứng nhu cầu của sinh viên					
7	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học tập linh hoạt					
8	Hệ thống cố vấn, tư vấn, hỗ trợ quá trình học tập đáp ứng nhu cầu sinh viên					
9	Khoa/Trường có các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên					
10	Kết quả học tập của sinh viên được thông báo chính xác, kịp thời					
11	Sinh viên được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội, y tế và an toàn, an ninh trong khuôn viên trường					
12	Mức độ hài lòng của sinh viên về các hoạt động phong trào, luyện tập văn nghệ, thể dục thể thao					
13	Khoa/Trường thường xuyên tuyên truyền, rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống lành mạnh cho sinh viên					
Trung bình						

3. Đánh giá về chương trình đào tạo

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên					
2	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý					
3	CDR đáp ứng đúng về kiến thức, kỹ năng và thái độ với sự mong đợi của người học					
Trung bình						

4. Đánh giá khác

4.1. Tỷ lệ thời gian tham dự lớp của sinh viên cho từng môn học

STT	Môn học	Mức độ tham dự (%)				
		Dưới 50%	Từ 50% - 65%	Từ 65% - 80%	Từ 80% - 90%	Từ 90% trở lên

1					
2					
3					
.....					
.....					

4.2. Tần suất sinh viên sử dụng Thư viện/tài liệu từ Thư viện của Trường

Mức độ	Mức độ sử dụng (%)
Chưa bao giờ sử dụng	
Thỉnh thoảng sử dụng	
Hiếm khi sử dụng	
Thường xuyên sử dụng	
Luôn luôn sử dụng	

4.3. Các ý kiến khác

STT	Ý kiến	Mức độ đánh giá (%)			
		Rất hài lòng	Hài lòng	Tạm hài lòng	Không hài lòng
1	Đánh giá chung về sự hài lòng đối với giảng viên				
2	Cảm nhận chung về sự hài lòng đối với môn học				
3	Sự hài lòng về các điều kiện hỗ trợ học tập nói chung tại Trường				
4	Sự hài lòng về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên của trường hiện nay				
5	Sự hài lòng về chương trình hoạt động ngoại khóa, tham quan nhận thức, hội				

	thảo chuyên đề				
6	Sự hài lòng về hoạt động và hiệu quả của các cơ chế phản hồi ý kiến của Nhà trường hiện nay (đường dây nóng, đoàn thanh niên, hội sinh viên, gmail, confessions...)				

4.4. Những điều sinh viên hài lòng nhất về các môn học

.....

4.5. Những điều sinh viên chưa hài lòng về các môn học

.....

4.6. Đề xuất của sinh viên để việc giảng dạy các môn học được tốt hơn

Đối với giảng viên:

.....

Đối với Nhà trường:

.....

IV. Kết luận

.....

V. Kiến nghị

.....

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)